

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH THANH HÓA**
Số: 09/2021/QĐST-KDTM

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

H, ngày 06 tháng 9 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 27 tháng 8 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số: 07/2021/TLST-KDTM ngày 13 tháng 7 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan nhận được Thông báo kết quả hòa giải cho đương sự vắng mặt, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì khác bằng văn bản đối với nội dung nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt đã thỏa thuận.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Quỹ tín dụng nhân dân Tr

Địa chỉ: xã Tr, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Quang V – Chủ tịch HĐQT

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Văn T – Trưởng phòng tín dụng

Địa chỉ tạm trú: thôn 2, xã Tr, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Chị Vũ Thị Th, sinh năm 1984

Địa chỉ: thôn X, xã Tr, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Cụ Lê Thị U, sinh năm 1929

Chị Vũ Thị S, sinh năm 1980

Chị Vũ Thị D, sinh năm 1970

Anh Vũ Xuân H1, sinh năm 1970

Chị Vũ Thị M, sinh năm 1966

Chị Vũ Thị B, sinh năm 1963

Chị Vũ Thị Th1, sinh năm 1960

Đều ở địa chỉ: Thôn X, xã Tr, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nợ: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là Quỹ tín dụng nhân dân Tr và chị Vũ Thị Th cùng cụ Lê Thị U, chị Vũ Thị S, chị Vũ Thị D, chị Vũ Thị M, chị Vũ Thị B thống nhất:

Anh Vũ Văn Ng đã vay Quỹ tín dụng nhân dân xã Tr số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng), tại mục người thừa kế trong hợp đồng tín dụng: chị Vũ Thị Th (vợ anh Ng), mục đích sử dụng là làm dịch vụ bán hàng ăn sáng, ăn uống theo hợp đồng tín dụng số 2017-1-00112/HĐTD ngày 21/4/2017 và hợp đồng thế chấp số 2017-1-00112/HĐTC ngày 18/04/2017. Tài sản đảm bảo nghĩa vụ trả nợ là quyền sử dụng thửa đất số 326, tờ bản đồ số 01, bản đồ xã Tr, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số D 0300981, tên người sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất có tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là ông Vũ Văn Y (bố đẻ ông Ng- Đã chết). Tài sản trên đã được cụ Lê Thị U (vợ cụ Y và mẹ đẻ của anh Vũ Văn Ng) và tất cả những người đồng thừa kế thống nhất thế chấp để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ cho anh Vũ Văn Ng bằng văn bản hợp gia đình ký ngày 18/04/2017, tài sản trên được đăng ký giao dịch đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

Ngày 18/12/2017, anh Vũ Văn Ng chết.

Tính đến ngày 09/06/2021 anh Vũ Văn Ng còn nợ quỹ tín dụng nhân dân Tr là 294.091.644 đồng (Hai trăm chín mươi tư triệu, không trăm chín mươi một nghìn, sáu trăm bốn mươi bốn đồng). Trong đó: Nợ gốc là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng), nợ lãi trong hạn là 58.294.429 đồng (Năm mươi tám triệu, hai trăm chín mươi tư nghìn, bốn trăm hai mươi chín đồng), nợ lãi quá hạn là 35.797.215 đồng (Ba mươi lăm triệu, bảy trăm chín mươi bảy nghìn, hai trăm mười lăm đồng).

Chị Vũ Thị Th (vợ anh Ng) thống nhất sẽ trả toàn bộ số tiền nợ còn lại cho Quỹ tín dụng nhân dân Tr.

2.2. Về thời gian và phương thức trả nợ:

Chị Vũ Thị Th có trách nhiệm trả cho Quỹ tín dụng nhân dân Tr toàn bộ số tiền nợ gốc theo thời gian và phương thức như sau:

Lần 1: Ngày 27/8/2021 trả nợ 50.000.000 đồng;

Lần 2: Chậm nhất là ngày 27/9/2021 trả nợ 50.000.000đồng;

Lần 3: Chậm nhất là ngày 27/10/2021 trả nợ 50.000.000đồng;

Lần 4: Chậm nhất là ngày 27/11/2021 trả nợ 50.000.000 đồng.

Khi chị Th trả số tiền nợ gốc theo đúng thời gian và phương thức như trên, Quỹ tín dụng nhân dân Tr sẽ cho chị Th toàn bộ số tiền lãi suất.

Nếu chị Vũ Thị Th vi phạm thời gian và phương thức trả nợ như trên thì chị Vũ Thị Th phải có trách nhiệm trả toàn bộ số nợ gốc còn lại làm một lần và phải trả toàn bộ khoản tiền nợ lãi là nợ lãi trong hạn là 58.294.429 đồng (Năm mươi tám triệu, hai trăm chín mươi tư nghìn, bốn trăm hai mươi chín đồng), nợ lãi quá hạn là 35.797.215 đồng (Ba mươi lăm triệu, bảy trăm chín mươi bảy nghìn, hai trăm mười lăm đồng). Đồng thời chịu trả lãi suất kể từ ngày thỏa thuận 27/8/2021 đến khi trả xong nợ gốc trên số tiền nợ gốc còn nợ theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

Nếu chị Vũ Thị Th vi phạm thời gian và phương thức trả nợ như trên, Quỹ tín dụng nhân dân Tr có quyền yêu cầu chi cục Thi hành án dân sự huyện H thực hiện kê biên, phát mại tài sản đảm bảo là quyền sử dụng thửa đất số 326, tờ bản đồ số 01, bản đồ xã Tr, đứng tên chủ sử dụng trong giấy chứng nhận là ông Vũ Văn Y tại thôn X (cũ) xã Tr, huyện H, tỉnh Thanh Hóa, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số D 0300981 do UBND huyện H cấp ngày 24/12/1994 để đảm bảo thực hiện làm một lần toàn bộ nghĩa vụ trả nợ.

Về án phí: Căn cứ Điều 24; khoản 2, 7 Điều 26, khoản 1 Điều 13 Nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Vũ Thị Th tự nguyện chịu toàn bộ án phí. Số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 7.352.391 đồng (Bảy triệu ba trăm năm mươi hai nghìn ba trăm chín mươi một đồng), nhưng do chị Th có hoàn cảnh kinh tế khó khăn do điều kiện khách quan, có xác nhận của chính quyền địa phương nên giảm cho chị 50% số tiền án phí mà chị phải chịu. Vì vậy, chị Vũ Thị Th phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch (đã làm tròn) là 3.676.000 đồng (Ba triệu, sáu trăm bảy mươi sáu nghìn).

Hoàn trả lại cho Quỹ tín dụng nhân dân Tr số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.350.000 đồng (*Bảy triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng*) theo biên lai thu số AA/2019/0010487 ngày 09/7/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND h. H;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS h.H;
- Đường sự;
- UBND xã Tr;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Ngọc Tú